

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 44/2021/DS-ST
Ngày 24-02-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 608/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số X, đường N, Phường Y, Quận Z, Thành phố H.

- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P, sinh năm 1979 – Chuyên viên quản lý nợ - Phòng Kiểm Soát Rủi Ro Chi nhánh C.

Địa chỉ: Số X L, M, phường Y, thành phố C, tỉnh C.

Theo giấy ủy quyền số 3977/GUQ-PL ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng T và giấy ủy quyền số 1010/2020/GUQ-CNCM ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh C.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1990.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1993.

Cùng cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C .

Ông P có mặt tại phiên tòa; ông T, bà M vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện 13 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng ông Nguyễn Bình P trình bày: Ngày 23 tháng 10 năm 2018 ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M đã ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1829600848 vay vốn tại Ngân hàng T – Chi nhánh Cà Mau với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng; lãi suất thỏa thuận 1,8%/tháng; gốc trả định kỳ hàng tháng với số tiền 833.000 đồng và lãi phát sinh trên dư nợ gốc. Trong quá trình vay ông T , bà M đã trả được số tiền gốc 13.328.000 đồng và lãi phát sinh. Sau đó ông T, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị M trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2021 với tổng số tiền là 24.348.570 đồng; trong đó tiền gốc là 16.672.000 đồng, tiền lãi 7.676.570 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng với ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà M không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M.

[3] Đối với yêu cầu ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M trả số tiền gốc và lãi: Căn cứ hợp đồng vay số LD1829600848 ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M với Ngân hàng T – Chi nhánh C thể hiện ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M có vay Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, trong quá trình vay ông T, bà M đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 13.328.000 đồng, ông T, bà M còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 16.672.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 24 tháng 02 năm 2021 là 7.676.570 đồng. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông

Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M nhưng ông T, bà M không có ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Xét thấy hợp đồng vay được ký kết giữa ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M với Ngân hàng T thể hiện ông T, bà M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng gốc định kỳ hàng tháng với số tiền 833.000 đồng, nhưng ông T, bà M không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Mặc dù, hợp đồng vay giữa Ngân hàng với ông T, bà M chưa đến hạn thanh toán nhưng ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vì theo hợp đồng ông T, bà M có nghĩa vụ trả nợ gốc theo định kỳ hàng tháng mỗi tháng 833.000 đồng, nhưng từ tháng 3 năm 2020 đến nay ông T, bà M không trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, buộc ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2021 với tổng số tiền là 24.348.570 đồng; trong đó tiền gốc là 16.672.000 đồng, tiền lãi 7.676.570 đồng.

[4] Đối với yêu cầu ông T, bà M trả lãi phát sinh sau ngày 24 tháng 02 năm 2021 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông T, bà M có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Về án phí: Ngân hàng T không phải chịu án phí đã nộp tạm ứng án phí là 527.000 đồng được nhận lại. Án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M phải nộp 1.217.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2021 là 24.348.570 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi đồng); trong đó tiền gốc là 16.672.000 đồng, tiền lãi 7.676.570 đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc

này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2 . Về án phí:

Ngân hàng T không phải chịu án phí, Ngân hàng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 527.000 đồng (năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012138 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, Ngân hàng T được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ nộp số tiền 1.217.000 đồng (một triệu hai trăm mười bảy ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Ngân hàng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều